TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thành

Ông Lương Trung Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*:** Ông Lương Xuân Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 05/8/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1992. Tại xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1962 hiện trú tại: Thôn A, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 10/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn T, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Bị hại:

- Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Cầu Khai, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn Ngọn Ngòi, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

- Anh Lâm Văn H, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 18, phường Hồng Hà, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Làng Mới, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;*

- Chị Mai Thị N, sinh năm 1973. Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Bá M, trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03giờ ngày 05/5/2019 Phạm Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREM, Biển kiểm soát 21E1-253.29 đi từ nhà sang thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên với mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua cây xăng đường đi vào xã Ngòi A khoảng 100m, Giới phát hiện tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ dân phố số 2, thị trấn Mậu A có 02 chiếc ôtô không có ai trông coi. G để xe môtô ở lề đường rồi đi bộ đến chiếc xe ôtô Biển kiểm soát 36M-1477 của anh Nguyễn Văn L, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên dùng tay giật sợi dây điện nối vào bình ắc quy để lấy trộm ắc quy nhưng không lấy được do bình ắc quy được gắn vào xe bằng dây xích sắt. Không lấy được ắc quy của xe anh L, G đi sang xe ôtô Biển kiểm soát 21C1-040.52 của anh Hà Thủy N, trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên đỗ ở bên cạnh giật sợi dây điện đấu nối hai bình ắc quy với nhau vứt đi rồi nhấc bình ắc quy ra nhưng không được do bị vướng và thành thùng xe ôtô. Sau khi không lấy được bình ắc quy của 02 xe ôtô trên, G đi ra ngoài đường rồi đi khoảng 100m hướng vào xã Ngòi A thì thấy chiếc xe ôtô Biển kiểm soát 18C-033.96 của anh Nguyễn Thế L đỗ ở bãi đất trống gần đường, G đi đến chỗ để bình ắc quy của xe ôtô dùng tay giật dây điện của 02 bình ắc quy và nhấc bình ắc quy ra ngoài. Khi G nhấc bình ắc quy ra thì bị tổ công tác của Công an thị trấn Mậu A bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời tạm giữ chiếc xe môtô Biển kiểm soát 21E1-253.29 của G; 02 bình ắc quy GS N100E.

Quá trình điều tra Phạm Văn G còn khai nhận, ngoài lần trộm cắp tài sản bị bắt quả tang, trước đó G còn 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 23/4/2019, G đi xe môtô từ nhà lên xã Mậu Đông. Khi đi đến xưởng gạch của gia đình chị Nguyễn Thị T ở thôn Cầu

Khai, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên. G để xe môtô ở ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực xưởng gạch để tìm tài sản để trộm cắp, G nhìn thấy trong lán để xe ôtô có 01 bình Gas hồng nên đã lấy chiếc bình Gas mang ra xe, chở về bán cho chị Mai Thị N trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Mậu A làm nghề thu mua phế liệu được 200.000đồng.

Lần thứ hai: Sau lần trộm bình Gas khoảng 02 ngày, G lại đi xe môtô lên xã Mậu Đông mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 02giờ đêm G đi đến nhà anh Nguyễn Văn B, trú tại thôn Ngọn Ngòi, xã Mậu Đông, huyện Văn Yên, G nhìn thấy có 01 bình ắc quy ĐỒNG NAI-N100 của gia đình anh B để trên đống bao xi măng ở gần đường nên G đã lấy trộm chiếc bình ắc quy đó chở về bán cho chị N được 490.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2019, G đi xe môtô vào xã Ngòi A, huyện Văn Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà máy Quế thuộc thôn Liên Hiệp, xã Ngòi A, G thấy chiếc xe ôtô Biển kiểm soát 21H-1874 của anh Lâm Văn H, trú tại tổ 18, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái đỗ ở cổng nên G đã vào tháo 01 chiếc bình ắc quy ENIMAC ĐỒNG NAI của xe ôtô mang về bán cho chị N được 440.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng hơn 02giờ ngày 02/5/2019, G đi xe môtô từ nhà vào xã Đại Sơn để trộm cắp tài sản. Trên đường đi G thấy chiếc xe ôtô Biển kiểm soát 21C-006.84 của anh Trần Văn T, trú tại thôn Làng Mới, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên đang đỗ ở ven đường nên G đã tháo trộm 02 bình ắc quy ENIMAC - N80 của xe mang về bán cho chị N được 700.000đồng. Toàn bộ số tiền có được sau khi bán các tài sản trộm cắp là 1.830.000 đồng G đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/ĐGTS-HĐĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá (tại thời điểm tháng 5/2019) có giá trị là 9.180.000đồng, trong đó:

- 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS N100E, màu trắng, điện thế 12v, loại ắc quy nước trị giá 3.600.000đồng;

- 02 (Hai) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC - N80, dung lượng 80ah, điện thế 12v, loại ắc quy nước trị giá 2.524.000đồng;

- 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC ĐỒNG NAI, màu trắng, điện thế 12v, 100ampe, loại ắc quy nước trị giá 1.755.000đồng.

- 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu ĐỒNG NAI - N100, điện thế 12v, loại ắc quy nước trị giá 793.000đồng;

- 01 (Một) bình GAS màu hồng có dán tem PETROVIETNAM, loại 12kg trị giá 508.000đồng.

Về vật chứng của vụ án được xử lý như sau: 01 xe môtô HONDA SUPERDREM, Biển kiểm soát 21E1-253.29 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Phạm Văn T, bố đẻ của Phạm Văn G. Việc G sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông T;

- 02 bình ắc quy Phạm Văn G trộm cắp của anh Nguyễn Thế L. Sau khi bắt quả tang và lập biên bản đã bàn giao lại cho anh Nguyễn Thế L.

- 01 bình Gas màu hồng có dán tem PETROVIETNAM, loại 12kg sau khi biết là tài sản do Phạm Văn G trộm cắp mà có nên chị Mai Thị N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T.

- Đối với 04 bình ắc quy Phạm Văn G trộm cắp của anh Nguyễn Văn B (01 bình), anh Lâm Văn H (01 bình) và anh Trần Văn T (02 bình) sau khi trộm cắp G đem về bán cho chị Mai Thị N, chị N đã bán cho các đầu mối thu mua ở nơi khác không xác định được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thế L và chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Chị Mai Thị N không yêu cầu Phạm Văn G phải hoàn lại số tiền 200.000 đồng mà chị đã mua chiếc bình Gas.

- Anh Nguyễn Văn B; Lâm Văn H; Trần Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị tài sản của Hội đồng định giá.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VY ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, r, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu tài sản, từ ngày 23/4/2019 đến ngày 05/5/2019 bị cáo đã 05 lần trộm cắp tài sản của một số gia đình thuộc huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có tổng giá trị là: 9.180.000đồng (Chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số: 35/CT-VKS-VY ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Phạm Văn G là có căn cứ đúng người, đúng tội được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng. Bị cáo là người nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khoẻ nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu của bản thân. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức giáo dục rèn luyện của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các lần trộm cắp tài sản từ ngày 23/4/2019 đến ngày 05/5/2019 thì có 02 lần bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đồng. Do vậy phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự khai ra những lần phạm tội trước chưa bị Công an phát hiện; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 793.000đồng. Anh Lâm Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.755.000đồng. Anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.524.000đồng. Yêu cầu của anh B, anh H, anh T là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho những người bị hại.

[10] Đối với chị Mai Thị N là người đã mua những tài sản mà bị cáo trộm cắp được. Khi mua chị N không biết đó là những tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị N trong vụ án này là phù hợp.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm h, r, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, được trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ (từ ngày 05/5/2019 đến ngày 10/5/2019). Bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 25 (hai năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; 585; 586; 588; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải bồi thường cho những bị hại cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn B số tiền: 793.000đồng (Bẩy trăm chín ba ngàn đồng chẵn).

- Anh Lâm Văn H số tiền: 1.755.000đồng (Một triệu bẩy trăm năm năm ngàn đồng chẵn).

- Anh Trần Văn T số tiền: 2.524.000đồng (Hai triệu năm trăm hai bốn ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh B, anh H và anh T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo G chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKS nhân dân tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS - TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng